TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/HS-ST
Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Bà Trần Thị M

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa**: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đức M, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số …, lô …, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân C (sinh năm 1950) và bà: Phạm Thị Tuyết L (sinh năm 1961); Có vợ là Nguyễn Thùy L (sinh năm 1992); Có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 3, lập ngày 25/11/2019 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: ngày 23/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1992; Cư trú tại: số .., lô .., phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 22/11/2019, anh Nguyễn Quốc Hu (sinh năm 1988; HKTT tại ..., phường H, quận H, Hà Nội) làm nghề vận chuyển hàng hóa thuê (thường gọi là shipper) đến công an phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội trình báo với cơ quan công an về việc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, anh Hu nhận 01 gói hàng của một nam thanh niên tại số .., lô .., phường H, quận H, thành phố Hà Nội để giao cho một nam thanh niên khác tại số 23 phố C, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nam thanh niên gửi hàng có số điện thoại 098632xxx. Nam thanh niên nhận hàng có số điện thoại 0932220xxx. Do nghi ngờ có việc gửi chuyển ma túy nên anh Hu đã mở gói hàng ra xem thì phát hiện bên trong gói hàng có 02 viên nén, anh Hu nghi ngờ 02 viên nén trên là ma túy nên anh Hu đã mang đến cơ quan công an phường Hoàng Văn Thụ để giao nộp và trình báo. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa anh Hu đến số .., lô .., phường H, quận H, Hà Nội để xác định đối tượng gửi hàng, quá trình dẫn giải đã xác định được Phạm Đức M là nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0986323xxx và là người trực tiếp gửi hàng cho anh Hu đi chuyển, cơ quan công an đưa Hu, M về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong màu đen bên trong có: 01 váy ngủ màu trắng, 01 váy ngủ màu đen, 01 váy ngủ màu hồng, 01 váy ngủ màu xám (không rõ thương hiệu) và 01 túi nilông kích thước 4x4cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh hình khối tam giác, đường kính khoảng 1cm mỗi viên.

Tại kết luận giám định số 7491/KLGĐ-PC09 ngày 02/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: 02 viên nén màu xanh hình tam giác đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,980 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức M khai nhận hành vi mua bán ma túy như sau: Qua mạng xã hội facebook, M kết nối được 01 người có số điện thoại 0932220xxx, tự xưng tên H1, nhà ở khu vực Cầu Đất, Hà Nội, H1 cần 02 viên thuốc lắc vào ngày 22/11/2019 nên hỏi M để mua. Sau đó, khoảng 19 giờ ngày 17/11/2019, M lên mạng xã hội facebook trao đổi với đối tượng tên Rolly Do hẹn và mua được 02 viên ma túy tổng hợp với giá 800.000 đồng. M mang 02 viên ma túy về nhà cất giấu và dự định đến ngày 22/11/2019 sẽ bán cho H1. Đến 20 giờ ngày 21/11/2019, H1 dùng điện thoại số 0932220xxx gọi cho M đến số điện thoại 0902201xxx được lắp trong điện thoại di động Xiaomi của M để giao dịch mua ma túy của M, sau đó, H1 chuyển cho M số tiền 1.050.000 đồng là tiền mua 02 viên ma túy vào tài khoản Ngân hàng Teckcombank số 1903251578xxxx mang tên Phạm Đức M, M đã giấu 02 viên ma túy vào 04 chiếc váy ngủ cũ của vợ M là chị Nguyễn Thùy L và dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ của vợ M để truy cập ứng dụng AhaMove để đặt shipper là anh Nguyễn Quốc H và dùng số điện thoại 0986323xxx gọi cho shipper giả vờ thuê đi giao quần áo cho khách. Tuy nhiên, sau đó anh H đã phát

hiện sự việc, trình báo, dẫn công an đến xác định và bắt giữ M. Cơ quan công an đã thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi (số imei 1 863956043350866, imei 2 863956043350874, số thuê bao: 0902201xxx). Thu giữ của vợ M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ (số imei1 865460030622575, imei2 865460030622567, số thuê bao: 0986323xxx) và chị L tự giao nộp số tiền 1.050.000 đồng.

Ngày 23/11/2019, Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Phạm Đức M, xác định được vị trí M mua ma túy tại cổng vào bến xe Giáp Bát nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho M nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tài khoản facebook của M để xác định các đối tượng có tài khoản facebook tên Rolly Do và Hoang Hai nhưng khi tìm kiếm không xác định được tài khoản và tin nhắn liên quan đến nội dung mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai xác minh và làm rõ được một số nội dung liên quan đến đối tượng mua ma túy của M như sau:

- Xác minh tại Ngân hàng Techcombank xác định: Đối tượng chuyển số tiền 1.050.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng teckcombank số 1903251578xxxx mang tên Phạm Đức M là Nguyễn Thị C (sinh năm 1966; Trú tại: ..., phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Tiến hành ghi lời khai của bà C, bà C khai trước đây có mở một thẻ tài khoản tại Ngân hàng Teckcombank nhưng không nhớ rõ số tài khoản nào, tuy nhiên sau đó, bà C cho con trai là Hoàng Văn H (sinh năm 1987; Trú tại .., Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội) quản lý và sử dụng thẻ và tài khoản trên, bà không rõ việc H sử dụng tài khoản như thế nào. Ghi lời khai của Hoàng Văn H, H khai vào khoảng 18h30 phút ngày 22/11/2019, H ra đầu ngõ nhà mình tại số ... ngồi uống nước thì có một nam thanh niên, H không rõ nhân thân địa chỉ nhờ H chuyển một khoản tiền vào số tài khoản Ngân hàng Teckcombank số 1903251578xxxx mang tên Phạm Đức M để trả tiền quần áo, sau đó anh ta trả tiền mặt cho H, H đi về còn nam thanh niên kia nhận hàng như thế nào thì H không rõ.

- Xác minh tại Công ty viễn thông Mobiphone xác định: Đối tượng sử dụng số điện thoại 0932220xxx để liên lạc mua ma túy của M đứng tên thuê bao là Nguyễn Đức V (HKTT: thị trấn H, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng nhưng không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể.

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được và lời khai của đối tượng H, không đủ căn cứ kết luận việc H là người mua ma túy của M nên cơ quan điều tra không xử lý đối với H.

Đối với Nguyễn Quốc Hu là người giao hàng, khi phát hiện có sự việc phạm tội đã trình báo cơ quan công an, Hu không liên quan đến hành vi tàng trữ, vận chuyển hay mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với vợ của Phạm Đức M là Nguyễn Thùy L (sinh năm 1992; Trú tại: số .., lô .., phường H, quận H, thành phố Hà Nội) không biết việc M mua bán ma túy, cũng không biết việc M dùng điện thoại của mình để truy cập ứng dụng tìm shipper giao ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKSHM ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố Phạm Đức M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức M thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai luận tội nêu rằng tại phiên tòa bị cáo khai báo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Phạm Đức M và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Đức M mức hình phạt từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức M. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,980 gam MDMA. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số imei 1 863956043350866, imei 2 863956043350874; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, imei1 865460030622575, imei2 865460030622567 và số tiền 1.050.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản dẫn giải, lời khai của nhân chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/11/2019, tại số .., lô .., phường H, quận H, thành phố Hà Nội, Phạm Đức M đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,980 gam ma túy loại MDMA, thông qua việc thuê giao ma túy qua ứng dụng giao hàng qua mạng. Ma túy được M giấu trong gói hàng và M thuê người giao hàng là anh Nguyễn Quốc Hu đi giao, khi đang đi giao cho đối tượng mua ma túy thì bị anh Nguyễn Quốc Hu phát hiện trình báo với cơ quan công an.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Thế nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Phạm Đức M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Đức M phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Đức M là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với 01 bao niêm phong bên trong có 0,980 gam MDMA, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, Imei1: 863956043350866, Imei 2: 863956043350874 đã qua sử dụng của bị cáo M, được M sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 1.050.000 đồng của M có được do thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, Imei1 865460030622575, Imei2 865460030622567 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thùy L, chị L không biết M sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho chị L.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo M, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính nên không có căn cứ xác minh xử lý, là có cơ sở.

Đối với đối tượng đã liên hệ mua ma túy của M, quá trình điều tra cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận nên không xử lý, là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Quốc Hu là người giao hàng, khi phát hiện có sự việc phạm tội đã trình báo cơ quan công an, anh Hu không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý, là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thùy L không biết việc M mua bán trái phép chất ma túy, không biết M dùng điện thoại của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xứ lý, là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đức M.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,980 gam ma túy MDMA.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thùy L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, Imei1 865460030622575, Imei2 865460030622567, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, Imei1: 863956043350866, Imei 2: 863956043350874, đã qua sử dụng.

(Chi tiết các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2020-00203 ngày 27 tháng 4 năm 2020).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) (*theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 394901048098 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, lập ngày 17/02/2020*).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thùy L có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo, người liên quan;
- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.